

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17/3/2020

“V/v ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khóa.

Ông Nguyễn Đức Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Đàm Thị Hạnh -
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020, về việc “Ly hôn và nuôi con chung, ”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12 /2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/02/2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh ngày 08/02/1990.

ĐKHKT: Đội 10, N, xã C, huyện Th, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Đài Bắc, Đài Loan.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Khu 9, thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Trịnh Văn Kh**, sinh ngày 27/9/1983.

ĐKHKT và trú tại: Đội 10, N, xã C, huyện Th, tỉnh Hải Dương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Văn Nh**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Khu 9, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Hải Dương.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị **Nguyễn Thị H** và người đại diện theo ủy quyền trình bày: Chị và anh **Trịnh Văn Kh** được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã C, huyện Th, tỉnh

Hải Dương ngày 21 tháng 12 năm 2009. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống tại quê anh Kh tuy cuộc sống không được hạnh phúc nhưng vì con cái chị đã nhiều lần tha thứ và vun vén cho gia đình nhỏ của mình. Nhưng vì quá nhiều lần anh Kh say rượu về đánh đập chị, sỉ nhục chửi bới cả gia đình chị, không chịu đựng được sau nhiều lần quyết định năm 2015 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Sau đó vì thương hai con nhỏ nên chị đã tha thứ cho anh Kh để con có bố có mẹ chị quay về sống với anh Kh 01 tháng nhưng không được chị lại về nhà bố mẹ đẻ sống. Đến tháng 3/2018 chị quyết định đi lao động tại Đài Loan. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị cho chị ly hôn anh Kh. Do không thể về Việt Nam tham gia tố tụng nên chị ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1961 (là bố đẻ chị). Cụ thể: Ủy quyền cho ông Nh giao nộp các tài liệu do chị gửi về cho Tòa án; nhận các tài liệu tố tụng từ Tòa án.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trịnh Yến Nh1, sinh ngày 02/11/2010 và Trịnh Quang M, sinh ngày 08/5/2014. Hiện nay hai con đang sống cùng với anh Kh. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con Trịnh Yến Nh1. Do chị H đang sống tại Đài Loan nên chị đã ủy quyền cho ông Nh trực tiếp nuôi dưỡng con Yến Nh1 trong thời gian chị chưa về Việt Nam. Ông Nh nhất trí với đề nghị của chị H.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về chi phí giám định: Chị tự nguyện chịu toàn bộ theo quy định pháp luật.

Do điều kiện công việc, chị H, ông Nh có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Tại bản tự khai, biên bản không hòa giải được và đơn trình bày anh Trịnh Văn Kh trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Th, tỉnh Hải Dương ngày 21/12/2009. Sau khi cưới vợ chồng về xã C sống cùng bố mẹ anh. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2015 do vợ chồng có mâu thuẫn nên chị H đã bỏ về bố mẹ đẻ sinh sống. Sau đó anh có động viên khuyên nhủ chị H, chị Hằng đã quay về hòa hợp với ba bố con anh được 01 tháng thì vợ chồng lại ly thân. Đến tháng 3/2018 chị Hằng đi lao động và cư trú tại Đài Loan. Nay chị Hằng có đơn xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

+ Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Trịnh Yến Nh1, sinh ngày 02/11/2010 và Trịnh Quang M, sinh ngày 08/5/2014, hiện nay cả hai cháu đang ở với tôi. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi con Trịnh Yến Nh1 và ủy

quyền cho ông Nguyễn Văn Nh là ông ngoại chăm sóc cháu trong thời gian chị H đi nước ngoài, anh đồng ý giao con Trịnh Yến Nh1 cho chị H nuôi dưỡng. Anh có trách nhiệm nuôi con Trịnh Quang M, sinh ngày 08/5/2014, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc anh Kh có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Tại bản tự khai, ông Nguyễn Văn Nh (là bố đẻ chị H) trình bày: Ông đồng ý nhận ủy quyền của chị H để giao nhận các văn bản và tham gia tố tụng tại Tòa án đồng thời thay mặt chị H chăm sóc cháu Yến Nh1 đến khi chị H về Việt Nam.

Tại đơn đề nghị, cháu Yến Nhi (là con chung) trình bày: Cháu có nguyện vọng được ở với mẹ (là chị Nguyễn Thị H).

Theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Dấu vân tay trong đơn ly hôn, giấy ủy quyền, bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt. Đứng tên : Nguyễn Thị H – sinh ngày 08/02/1990 (Mẫu cần giám định) so với dấu vân tay in trong Chỉ bản, Tờ khai CMND số : 142627566 và 04 thư tay gồm : Đơn ly hôn, giấy ủy quyền, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt. Mang tên Nguyễn Thị H – sinh ngày 08/02/1990. Hộ khẩu thường trú : Đội 10, Nhân Lư, Cẩm Chế, Hải Dương (Mẫu so sánh) ghi trên, là cùng một người.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định thẩm quyền: Thẩm phán chấp hành đúng quy định của BLTTDS.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử và việc tuân theo pháp luật thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự. Thẩm phán đã gửi đầy đủ các văn bản tố tụng, hồ sơ để Viện kiểm sát nghiên cứu theo quy định của BLTTDS.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm, TAND tỉnh Hải Dương áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật HN&GD năm 2014; Điều 147 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị H ly hôn anh Trịnh

Văn Kh.

- Về con chung: chấp nhận thỏa thuận của chị H và anh Kh, giao cháu Trịnh Yến Nh1, sinh ngày 02/11/2010 cho chị H nuôi dưỡng, giao cháu Trịnh Quang M, sinh ngày 08/05/2014 cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Trong thời gian chị H không có mặt tại Việt Nam giao cháu Nh1 cho ông Nh chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị H về nước đón con.

- Về án phí: chị H chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Do chị Nguyễn Thị H là Nguyên đơn hiện đang làm việc tại Đài Loan nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp tỉnh theo quy định tại Điều 35, 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị H đã có văn bản ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Nh (là bố đẻ chị H). Chị H, ông Nh và anh Kh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh Kh, ông Nh.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Văn Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Th, tỉnh Hải Dương vào ngày 21/12/2009, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Năm 2015 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống, sau đó có quay về sống với anh Kh 01 tháng tuy nhiên vợ chồng sống không hạnh phúc, vợ chồng tiếp tục sống ly thân. Tháng 3/2018 chị H đi lao động và làm việc tại Đài Loan. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Kh. Về phía anh Kh cũng nhất trí. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng có thời gian ly thân khoảng 5 năm nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

- Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Trịnh Yến Nh1, sinh ngày 02/11/2010 và Trịnh Quang M, sinh ngày 08/5/2014, hiện nay cả hai cháu đang ở với anh Kh. Chị H có nguyện vọng nuôi con Trịnh Yến Nh1 và ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Nh là ông ngoại chăm sóc cháu trong thời gian chị H đi nước ngoài, cháu Yến Nh1 cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Anh Kh đồng ý giao con Trịnh Yến Nh1 cho chị H nuôi dưỡng. Anh Kh có nguyện vọng được nuôi

cháu Trịnh Quang M. Do vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của chị H và anh Kh. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và tự nguyện chịu chi phí giám định theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trịnh Văn Kh.

2. Về con chung: Giao con Trịnh Yến Nh1, sinh ngày 02/11/2010 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên. Giao con Trịnh Quang M, sinh ngày 08/5/2014 cho anh Trịnh Văn Kh tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

3. Chấp nhận ủy quyền của chị H cho ông Nh: Tạm giao cháu Trịnh Yến Nh1 cho ông Nguyễn Văn Nh chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi chị H về Việt Nam.

Chị H, anh Kh được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0000773 ngày 13 tháng 01 năm 2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí. Chị H tự nguyện chịu 5.000.000 đồng chi phí giám định (đã nộp).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Trịnh Văn Kh, ông Nguyễn Văn Nh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã C, huyện Th, tỉnh Hải Dương;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Khánh Thiện

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**BÁO CÁO AN
XÉT XỬ NGÀY 17/3/2020
TP. Phạm Thị Khánh Thiện**

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hằng**, sinh ngày 08/02/1990.

ĐKHKT: Đội 10, Nhân Lư, xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Đài Bắc, Đài Loan.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Nhã, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Khu 9, thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Trịnh Văn Khánh**, sinh ngày 27/9/1983.

ĐKHKT và trú tại: Đội 10, Nhân Lư, xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Hằng**

trình bày: Chị và anh Trịnh Văn Khánh được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương ngày 21 tháng 12 năm 2009. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống tại quê anh Khánh tuy cuộc sống không được hạnh phúc nhưng vì con cái chị đã nhiều lần tha thứ và vun vén cho gia đình nhỏ của mình. Nhưng vì quá nhiều lần anh Khánh say rượu về đánh đập chị, sỉ nhục chửi bới cả gia đình chị, không chịu đựng được sau nhiều lần quyết định tháng 10 năm 2015 chị đã tách ra ở riêng. Vợ chồng sống ly thân hơn 01 năm. Đến tháng 12/2016 vì thương hai con nhỏ nên chị đã tha thứ cho anh Khánh để con có bố có mẹ. Năm 2017 anh Khánh lại tiếp tục to tiếng mắng chửi và đánh đập chị. Chị không chịu đựng được nên tháng 3/2017 chị quyết định đi lao động tại Đài Loan. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị cho chị ly hôn anh Khánh.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trịnh Yến Nhi, sinh ngày 02/11/2010 và Trịnh Quang Minh, sinh ngày 08/5/2014. Hiện nay hai con đang sống cùng với anh Khánh. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con Trịnh Yến Nhi. Do chị Hằng đang sống tại Đài Loan nên chị đã ủy quyền cho ông Nhã trực tiếp nuôi dưỡng con Yến Nhi cho đến khi chị về nước. Ông Nhã nhất trí với đề nghị của chị Hằng.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc, chị Hằng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Tại bản tự khai và biên bản không hòa giải được anh Trịnh Văn Khánh trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị Hằng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương ngày 21/12/2009. Sau khi cưới vợ chồng về xã Cẩm Chế sống cùng bố mẹ anh. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian đến tháng 10/2015 do vợ chồng có mâu thuẫn nên chị Hằng đã bỏ về bố mẹ đẻ sinh sống. Hai vợ chồng sống ly thân hơn 01 năm. Sau đó anh có động viên khuyên nhủ chị Hằng, chị Hằng đã quay về hòa hợp với ba bố con anh. Đến tháng 3/2017 anh đồng ý cho chị Hằng đi lao động tại Nhật Bản và hiện nay chị Hằng đang làm việc cư trú tại Đài Loan. Nay chị Hằng có đơn xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Trịnh Yến Nhi, sinh ngày 02/11/2010 và Trịnh Quang Minh, sinh ngày 08/5/2014, hiện nay cả hai cháu đang ở với tôi. Khi ly hôn chị Hằng có nguyện vọng nuôi con Trịnh Yến Nhi và ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Nhã là ông ngoại chăm sóc cháu trong thời gian chị Hằng đi nước ngoài, anh đồng ý giao con Trịnh Yến Nhi cho chị Hằng nuôi dưỡng. Anh có trách nhiệm nuôi con Trịnh Quang Minh, sinh ngày 08/5/2014,

hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Do điều kiện công việc anh Khánh có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Do chị Nguyễn Thị Hằng là Nguyên đơn hiện đang làm việc tại Đài Loan nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp tỉnh theo quy định tại Điều 35, 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Hằng đã có văn bản ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Nhã (là bố đẻ chị Hằng). Chị Hằng, ông Nhã và anh Khánh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Hằng, anh Khánh.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Hằng và anh Trịnh Văn Khánh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào ngày 21/12/2009, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng có thời gian sống ly thân hơn 01 năm vào năm 2015. Đến năm 2016 vợ chồng tiếp tục về chung sống nhưng cuộc sống không hạnh phúc. Năm 2017 chị Hằng đi lao động tại Nhật Bản, hiện nay đang làm việc tại Đài Loan. Nay chị Hằng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Khánh. Về phía anh Khánh cũng nhất trí. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hằng.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 2 con chung là Trịnh Yến Nhi, sinh ngày 02/11/2010 và Trịnh Quang Minh, sinh ngày 08/5/2014, hiện nay cả hai cháu đang ở với anh Khánh. Chị Hằng có nguyện vọng nuôi con Trịnh Yến Nhi và ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Nhã là ông ngoại chăm sóc cháu trong thời gian chị Hằng đi nước ngoài, cháu Yến Nhi cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Anh Khánh đồng ý giao con Trịnh Yến Nhi cho chị Hằng nuôi dưỡng. Anh Khánh có nguyện vọng được nuôi cháu Trịnh Quang Minh. Do vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của chị Hằng và anh Khánh. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng

xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hằng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và chi phí giám định theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hằng được ly hôn anh Trịnh Văn Khánh.

2. Về con chung: Giao con Trịnh Yến Nhi, sinh ngày 02/11/2010 cho chị Nguyễn Thị Hằng tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên. Giao con Trịnh Quang Minh, sinh ngày 08/5/2014 cho anh Trịnh Văn Khánh tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị Hằng, anh Khánh được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hằng phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0007366 ngày 01 tháng 4 năm 2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị Nguyễn Thị Hằng đã nộp đủ án phí. Chị Hằng tự nguyện chịu 5.000.000 đồng chi phí giám định (đã nộp).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hằng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Trịnh Văn Khánh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.